

Số: 18/2026/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1148/BC-PC ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.



2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bảo đảm kinh phí phục vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Định mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổng mức chi đối với xây dựng mới, thay thế Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan tham mưu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế, mức khoán chi tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này, quyết định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không vượt tổng mức chi cho nhiệm vụ được giao quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định vẫn được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện.

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện khoán chi

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách nhà nước cấp tỉnh bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.



2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

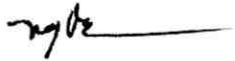
1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

2. Các nội dung chi, mức chi cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Định mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Đối với việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được thanh, quyết toán thì được lập, bổ sung dự toán, chi trả, thanh toán, quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTTr Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Phong

Phụ lục
TỔNG MỨC KHOẢN CHI CHO TUNG NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI XÂY DỰNG, BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức khoản chi	Nhiệm vụ thẩm tra, thông qua	Nhiệm vụ soạn thảo	Nhiệm vụ thẩm định	Nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo sở, ban, ngành cấp tỉnh trực thuộc thực hiện việc trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị lập dự toán)
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	250	75	140	21	14
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	100	-	80	12	8
3	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	30	-	24	3,6	2,4